

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2662/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính
Ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý
Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế Lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành xây dựng, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học tại Tờ trình số 14/TTr-BQLKCNCNSH ngày 17 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 278/BQLKCNCNSH-QHXD ngày 26 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 09 quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính Ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06/ 10/ 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế Lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành xây dựng, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục và nội dung quy trình điện tử đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học quán triệt, triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy định cho cá nhân, tổ chức theo quy trình điện tử đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học thực hiện cấu hình, cập nhật các nội dung, quy trình thực hiện thủ tục hành chính được công bố lên phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCTC, Cổng TTĐT tỉnh, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



I

Phần I

**DANH MỤC QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NGÀNH XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN
QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2662/QĐ-UBND ngày 31/10/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Cấu hình phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
1	1.009974	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học	Cấu hình mới	1
2	1.009975	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Cấu hình mới	2
3	1.009976	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Cấu hình mới	3

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Cấu hình phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
		trong đô thị/Dự án)				
4	1.009977	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Cấu hình mới	4
5	1.009978	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học	Cấu hình mới	5
6	1.009979	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Cấu hình mới	6
7	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Cấu hình mới	7

III

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Cấu hình phần mềm Egov	Số trang tại Phần IV
		dụng				
8	1.009972	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Dự án nhóm A: 35 ngày; - Dự án nhóm B: 20 ngày; - Dự án nhóm C: 15 ngày; (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		Cấu hình mới	8
9	1.009973	Thẩm định thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở	- Công trình cấp II và cấp III: 25 ngày; - Công trình còn lại: 18 ngày; (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		Cấu hình mới	11

**Phần II****NỘI DUNG QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NGÀNH XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2662 /QĐ-UBND ngày 31 /10/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai).

1. Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.009974

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển	Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Công sinh học (Ban quản lý)	0,5 ngày
Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	Phòng Quy hoạch-Xây dựng	0,5 ngày
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, lập tờ trình lãnh đạo Ban Quản lý, dự thảo GPXD	Phòng Quy hoạch-Xây dựng	16 ngày
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo Ban Quản lý	02 ngày
Phát hành GPXD Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý	1 ngày

2. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) – Mã số TTHC: 1.009975

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày
Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	Phòng Quy hoạch- Xây dựng	0,5 ngày
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, lập tờ trình lãnh đạo Ban Quản lý, dự thảo GPXD.	Phòng Quy hoạch- Xây dựng	16 ngày
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo Ban Quản lý	02 ngày
Phát hành GPXD Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý	1 ngày

3. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.009976.

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày
Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	Phòng Quy hoạch- Xây dựng	0,5 ngày
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, lập tờ trình lãnh đạo Ban Quản lý, dự thảo GPXD	Phòng Quy hoạch- Xây dựng	16 ngày
Xem xét, ký ban hành GPXD	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Công sinh học	02 ngày
Phát hành giấy cấp phép Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý	01 ngày

4. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.009977.

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày
Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	Phòng Quy hoạch- Xây dựng	0,5 ngày
Kiểm tra hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan, lập tờ trình lãnh đạo Ban Quản lý, dự thảo GPXD.	Phòng Quy hoạch- Xây dựng	16 ngày
Xem xét, ký cấp phép	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu công nghệ cao công sinh học	02 ngày
Phát hành giấy cấp phép Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý	01 ngày

5. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.009978

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển ↓ Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ ↓ Kiểm tra hồ sơ, dự thảo quyết định gia hạn GPXD ↓ Xem xét, ký gia hạn GPXD ↓ Phát hành GPXD Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý Phòng Quy hoạch - Xây dựng Phòng Quy hoạch - Xây dựng Lãnh đạo Ban Quản lý Khu công nghệ cao công sinh học Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày 0,5 ngày 2,5 ngày 01 ngày 0,5 ngày

6. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.009979

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày
Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	Phòng Quy hoạch -Xây dựng	0,5 ngày
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo GPXD cấp lại trình lãnh đạo Ban Quản lý	Phòng Quy hoạch -Xây dựng	2,5 ngày
Xem xét, cấp lại GPXD	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu công nghệ cao công sinh học	01 ngày
Phát hành GPXD Trà kết quả	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày

7. Quy trình nội bộ, qui trình điện tử công tác Kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Mã số TTHC: 1.009794)

Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ/trả kết quả (chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Ban)	Văn phòng Ban Quản lý	01 ngày
Lãnh đạo phòng QH-XD chuyển chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Ban Quản lý	01 ngày
Thụ lý/ đề ra kế hoạch kiểm tra/ dự thảo thông báo kế hoạch kiểm tra chuyển lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng QH-XD	10 ngày
Ký nháy dự thảo thông báo kiểm tra chuyển Lãnh đạo Ban xử lý	Lãnh đạo phòng QH-XD	0,5 ngày
Vào sổ công văn, đóng dấu và Thông báo kế hoạch kiểm tra cho doanh nghiệp chuyển văn bản cho doanh	Bộ phận văn thư Ban Quản lý	0,5 ngày
Tổ chức kiểm tra hiện trường	Lãnh đạo Ban Quản lý/ phòng QH-XD	01 ngày
Dự thảo thông báo kết quả kiểm tra và yêu cầu khắc phục các tồn tại/ kiểm định (nếu cần), ký nháy dự thảo chuyển Lãnh đạo Ban xử lý	Chuyên viên / Lãnh đạo phòng QH-XD	5,5 ngày
Vào sổ công văn và Thông báo kết quả kiểm tra cho Doanh nghiệp	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày

8. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mã số TTHC: 1.009972)

❖ Dự án nhóm A: Thời gian thực hiện 34 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày
Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	Phòng Quy hoạch -Xây dựng	0,5 ngày
Thẩm định hồ sơ, dự thảo quyết định phê duyệt BCNCKT/điều chỉnh BCNCKT trình lãnh đạo Ban Quản lý	Phòng Quy hoạch -Xây dựng	32 ngày
Phê duyệt BCNCKT/điều chỉnh BCNCKT	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu công nghệ cao công sinh học	0,5 ngày
Phát hành quyết định phê duyệt Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày

❖ Dự án nhóm B: Thời gian thực hiện 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày
Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	Phòng Quy hoạch -Xây dựng	0,5 ngày
Thẩm định hồ sơ, dự thảo quyết định phê duyệt BCNCKT/điều chỉnh BCNCKT trình lãnh đạo Ban Quản lý	Phòng Quy hoạch -Xây dựng	18 ngày
Phê duyệt BCNCKT/điều chỉnh BCNCKT	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu công nghệ cao công sinh học	0,5 ngày
Phát hành quyết định phê duyệt Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày

❖ Dự án nhóm C: Thời gian thực hiện 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển ↓ Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ ↓ Thẩm định hồ sơ, dự thảo quyết định phê duyệt BCNCKT/điều chỉnh BCNCKT trình lãnh đạo Ban Quản lý ↓ Phê duyệt BCNCKT/điều chỉnh BCNCKT ↓ Phát hành quyết định phê duyệt Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý Phòng Quy hoạch -Xây dựng Phòng Quy hoạch -Xây dựng Lãnh đạo Ban Quản lý Khu công nghệ cao công sinh học Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày 0,5 ngày 13 ngày 0,5 ngày 0,5 ngày

9. Quy trình nội bộ, qui trình điện tử thẩm định thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở (Mã số TTHC: 1.009973).

❖ Đối với công trình cấp II và Cấp III thời gian thực hiện 25 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày
Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	Phòng Quy hoạch -Xây dựng	01 ngày
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng/ điều chỉnh thiết kế xây dựng	Phòng Quy hoạch -Xây dựng	20 ngày
Xem xét, ký quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng/ điều chỉnh thiết kế xây dựng	Lãnh đạo Ban Quản lý khu công nghệ cao công sinh học	02 ngày
Phát hành quyết định phê duyệt Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý	1,5 ngày

❖ Đối với công trình còn lại thời gian thực hiện 18 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Vào sổ công văn đến, chuyển	Văn phòng Ban Quản lý	0,5 ngày
Nhận hồ sơ, phân công xử lý hồ sơ	Phòng Quy hoạch - Xây dựng	0,5 ngày
Kiểm tra hồ sơ, dự thảo quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng/ điều chỉnh thiết kế xây dựng	Phòng Quy hoạch - Xây dựng	15 ngày
Xem xét, ký quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng/ điều chỉnh thiết kế xây dựng	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu công nghệ cao công sinh học	01 ngày
Phát hành quyết định phê duyệt Trả kết quả	Văn phòng Ban Quản lý	01 ngày